

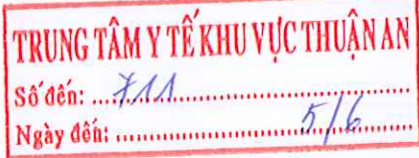
ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7485 /SYT-KHTC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 06 năm 2026

Về triển khai thực hiện Nghị quyết  
số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của  
Chính phủ



Kính gửi: Giám đốc các đơn vị trực thuộc.

Căn cứ Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng và nguyên tắc thực hiện tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026 và Công văn số 4362/UBND-KT ngày 25/5/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng và nguyên tắc thực hiện tiết kiệm chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Tiếp nhận Công văn số 14211/STC-QLNS ngày 01/6/2026 của Sở Tài chính về triển khai thực hiện Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ

Sở Y tế triển khai đến các đơn vị thuộc Sở như sau:

1. Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ, đề nghị các đơn vị gửi báo cáo số liệu kinh phí **tiết kiệm 10% chi thường xuyên** ngân sách nhà nước; nguồn thu phí được khấu trừ để lại và **tiết kiệm thêm trên 5%** năm 2026. Chi tiết báo cáo theo Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III, Phụ lục IV đính kèm.

Báo cáo gửi về Sở Y tế (qua phòng Kế hoạch Tài chính) **chậm nhất ngày 05 tháng 6 năm 2026** để tổng hợp, gửi Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Bộ Tài chính theo quy định. Sau thời gian này, nếu các đơn vị không gửi báo cáo sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Giám đốc Sở Y tế.

2. Kinh phí cắt giảm, tiết kiệm được tổ chức thực hiện và quản lý theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ.

Sở Y tế đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện chỉ đạo của Sở Y tế tại Công văn này. Trường hợp phát sinh vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Y tế (qua phòng Kế hoạch Tài chính) để được chỉ đạo, giải quyết kịp thời.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Văn phòng Sở (để thực hiện);
- Lưu: VT, P.KHTC (ĐTHT/MD).



Tăng Chí Thượng



Phụ lục I

KINH PHÍ CÁT GIẢM, TIẾT KIỆM CHI THUỜNG XUYẾN NĂM 2026 CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Kèm theo Công văn số /SYT-KHTC ngày / 2026 của Sở Y tế)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Kinh phí loại trừ khi tính tiết kiệm										Kinh phí hoạt động phục vụ phiên tòa; kinh phí hoạt động điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp của cơ quan kiểm sát nhân dân; kinh phí giám định phục vụ hoạt động của cơ quan tư pháp, thanh tra, kiểm toán; kinh phí bồi thường thiệt hại; kinh phí thực hiện Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 về trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xét, quyết định đưa người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi và cơ sở cai nghiện bắt buộc; kinh phí thực hiện Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; kinh phí hỗ trợ phục vụ cho công tác hợp xét tha tù trước thời hạn có điều kiện do Tòa án thực hiện theo quy định của Bộ Luật Hình sự sửa đổi; kinh phí hỗ trợ thi hành án tử hình	15			
		Dự toán đầu năm 2026 được cấp thẩm quyền giao	Tổng kinh phí tiết kiệm 10% chi thường xuyên năm 2026	Số tiết kiệm 10% đánh giá cải cách tiền lương	Tổng cộng số loại trừ	Các khoản chi lương, phụ cấp, chất tiền lương và các khoản chi cho con người, chi tiền thường theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thường đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang	Kinh phí thực hiện các chế độ an sinh xã hội đã được cấp thẩm quyền quyết định; chi cho con người theo quy định; các khoản chi cho con người thường đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang	Kinh phí thực hiện đánh giá cải cách tiền lương	Kinh phí thực hiện các chế độ an sinh xã hội đã được cấp thẩm quyền quyết định; chi cho con người theo quy định; các khoản chi cho con người thường đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang	Kinh phí thực hiện các chế độ an sinh xã hội đã được cấp thẩm quyền quyết định; chi cho con người theo quy định; các khoản chi cho con người thường đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang	Kinh phí thực hiện đánh giá cải cách tiền lương			Kinh phí thực hiện các chế độ an sinh xã hội đã được cấp thẩm quyền quyết định; chi cho con người theo quy định; các khoản chi cho con người thường đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang		
A	B	1=2-3)*10%	2	3=4+5+...+15	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Đơn vị trực thuộc A	0	0	0												

Ghi chú:

- (1) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội về thi điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ hợp tác khoa học kỹ thuật với một số nước theo Hiệp định hoặc Nghị định thư
- (2) Kinh phí các hoạt động phục vụ công tác y tế dự phòng (phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm, các nhiệm vụ đặc thù chuyên môn cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, an toàn thực phẩm, công tác dân số, các nhiệm vụ mua vắc xin, kiểm nghiệm thuốc, nước, dược phẩm...); kinh phí hoạt động chỉ đạo tuyến, hướng dẫn hỗ trợ chuyên môn, chuyên gia kỹ thuật, luận phiên bản bộ chuyên môn từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh đã được duyệt; kinh phí khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc cho bệnh nhân Tam thân, Phong, Lao tại các cơ sở y tế
- (3) Kinh phí hoạt động phục vụ phiên tòa; kinh phí hoạt động điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp của cơ quan kiểm sát nhân dân; kinh phí giám định phục vụ hoạt động của cơ quan tư pháp, thanh tra, kiểm toán; kinh phí hoạt động của đoàn Hội thẩm, kinh phí tạm ứng cưỡng chế thi hành án, tiêu hủy tang vật, kinh phí thừa phát lại; kinh phí thực hiện hoà giải, đối thoại theo Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án; kinh phí bồi thường thiệt hại; kinh phí thực hiện Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 về trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xét, quyết định đưa người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi và cơ sở cai nghiện bắt buộc; kinh phí thực hiện Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; kinh phí hỗ trợ phục vụ cho công tác hợp xét tha tù trước thời hạn có điều kiện do Tòa án thực hiện theo quy định của Bộ Luật Hình sự sửa đổi; kinh phí hỗ trợ thi hành án tử hình



**KINH PHÍ CẮT GIẢM, TIẾT KIỆM THÊM TRÊN 5% CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2026 CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

(Kèm theo Công văn số /SYT-KHTC ngày / 2026 của Sở Y tế)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Kinh phí loại trừ khi tính tiết kiệm										Số tiết kiệm	Đơn vị trực thuộc A				
		Dự toán đầu năm 2026 được cấp thẩm quyền giao	Tổng cộng số dư toàn năm 2026 đã được cấp thẩm quyền giao	Số tiết kiệm 10% dành để cải cách tiền lương	Các khoản chi lương, phụ cấp, chi tiết lương và các khoản chi cho con người, chi tiền lương theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang	Kinh phí chi trả chi phí sinh hoạt, chi phí ăn sinh xã hội đã được cấp thẩm quyền quyết định, các khoản chi cho con người theo quy định	Kinh phí chi trả chi phí sinh hoạt, chi phí ăn sinh xã hội đã được cấp thẩm quyền quyết định, các khoản chi cho con người theo quy định	Kinh phí chi trả chi phí sinh hoạt, chi phí ăn sinh xã hội đã được cấp thẩm quyền quyết định, các khoản chi cho con người theo quy định	Kinh phí chi trả chi phí sinh hoạt, chi phí ăn sinh xã hội đã được cấp thẩm quyền quyết định, các khoản chi cho con người theo quy định	Kinh phí chi trả chi phí sinh hoạt, chi phí ăn sinh xã hội đã được cấp thẩm quyền quyết định, các khoản chi cho con người theo quy định	Kinh phí chi trả chi phí sinh hoạt, chi phí ăn sinh xã hội đã được cấp thẩm quyền quyết định, các khoản chi cho con người theo quy định			Kinh phí chi trả chi phí sinh hoạt, chi phí ăn sinh xã hội đã được cấp thẩm quyền quyết định, các khoản chi cho con người theo quy định			
A	B	1-(2-3)*1<5%	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	Đơn vị trực thuộc A	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

**Chi chú:**

- (1) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ hợp tác khoa học kỹ thuật với một số nước theo Hiệp định 193/2025/QH15 của Quốc hội về thi điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- (2) Kinh phí các hoạt động phục vụ công tác y tế dự phòng (phòng chống dịch, bệnh truyền nhiễm, các nhiệm vụ đặc thù chuyên môn cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, an toàn thực phẩm, công tác dân số, các nhiệm vụ mua vắc xin, kiểm nghiệm thuốc, nước, phi khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc cho bệnh nhân Tâm thần, Phong, Lao tại các cơ sở y tế
- (3) Kinh phí hoạt động phục vụ phiên tòa, kinh phí hoạt động điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp của cơ quan kiểm sát nhân dân; kinh phí giám định phục vụ hoạt động của cơ quan tư pháp, thanh tra, kiểm toán; kinh phí hoạt động của Đoàn Hội thẩm, kinh phí tham ứng cưỡng chế thi hành án, tiêu hủy tang vật, kinh phí thi đấu phát lại; kinh phí thực hiện hoà giải, đối thoại theo Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án; kinh phí bồi thường thiệt hại; kinh phí thực hiện Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 về trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi và cơ sở cai nghiện bắt buộc; kinh phí thực hiện Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; kinh phí hỗ trợ phục vụ cho công tác hợp xét tha tù trước thời hạn có điều kiện do Tòa án thực hiện theo quy định của Bộ Luật Hình sự sửa đổi; kinh phí hỗ trợ thi hành án tử hình

